

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, về việc “Ly hôn và nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ A.

Nay đổi thành: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ A.

Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 09 tháng 11 năm 2021, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn C và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Phạm Thị H thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Văn Hà D, sinh ngày 20/11/2016. Hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao con Nguyễn Văn Hà D cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H tạm thời không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con vì chị đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Văn C và chị Phạm Thị H thống nhất: Không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn C và chị Phạm Thị H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh C chịu thay án phí ly hôn cho chị H. Số tiền án phí anh C phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 31AA/2021/0003756 ngày 27 tháng 10 năm 2021. Anh C được nhận lại số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND thị trấn Quán Hàu;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Châu**